

Số: /BC-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và xếp hạng tỉnh Khánh Hòa về đổi mới sáng tạo năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 12/3/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) công bố bộ chỉ số đổi mới sáng tạo năm 2023 và bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo (ĐMST) của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII - Provincial Innovation Index) là công cụ cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế xã hội (KT-XH) dựa trên Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) của tỉnh, qua đó cung cấp căn cứ và bằng chứng về điểm mạnh, điểm yếu, về các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST cho tỉnh Khánh Hòa, là cơ sở khoa học và thực tiễn hỗ trợ việc hoạch định chính sách, xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp cho phát triển KT-XH của tỉnh dựa trên KH,CN&ĐMST. Bộ chỉ số PII được xây dựng có các mục đích chính như: Cung cấp các căn cứ về điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố tiềm năng và điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của tỉnh Khánh Hòa; Làm cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng và thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động KH,CN&ĐMST ở Khánh Hòa; Thúc đẩy thực hiện các sáng kiến phát triển KT-XH ở Khánh Hòa dựa trên KH,CN&ĐMST, tận dụng các thế mạnh và vượt qua các thách thức; Cung cấp công cụ và kỹ thuật cho phép đánh giá, so sánh năng lực, kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST giữa các tỉnh, thành cũng như chất lượng điều hành, quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST của Khánh Hòa; Góp phần nâng cao năng lực và kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST quốc gia; đặc biệt là góp phần thực hiện và theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược KH,CN&ĐMST đến năm 2030, Chiến lược phát triển KT-XH đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và các mục tiêu phát triển bền vững...

Bên cạnh đó, bộ chỉ số còn có ý nghĩa với một số chủ thể khác như: Đối với

nhà đầu tư, kết quả đánh giá PII của tỉnh Khánh Hòa sẽ là thông tin tham khảo hữu ích về môi trường đầu tư địa phương cho nhà đầu tư, doanh nghiệp để có các quyết định đầu tư phù hợp; Đối với khu vực nghiên cứu, bộ chỉ số PII cung cấp cơ sở dữ liệu toàn diện với hệ thống các chỉ tiêu đánh giá, có thể so sánh được qua thời gian và thúc đẩy các nghiên cứu khác; Bộ chỉ số PII cũng có ý nghĩa đối với cộng đồng các tổ chức quốc tế và nhà tài trợ để xem xét, cân nhắc các tài trợ và hoạt động có liên quan tại các tỉnh, thành ở Việt Nam.

### ***Cấu trúc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023***

Bộ chỉ số PII năm 2023 gồm có 52 chỉ số, chia làm 7 trụ cột (theo nguyên lý của bộ chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII), gồm:

- 05 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST, bao gồm: (1) Thể chế, (2) Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Trình độ phát triển của thị trường và (5) Trình độ phát triển của doanh nghiệp.

- 02 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của KH,CN&ĐMST vào phát triển KT-XH, bao gồm: (6) Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, (7) Tác động.



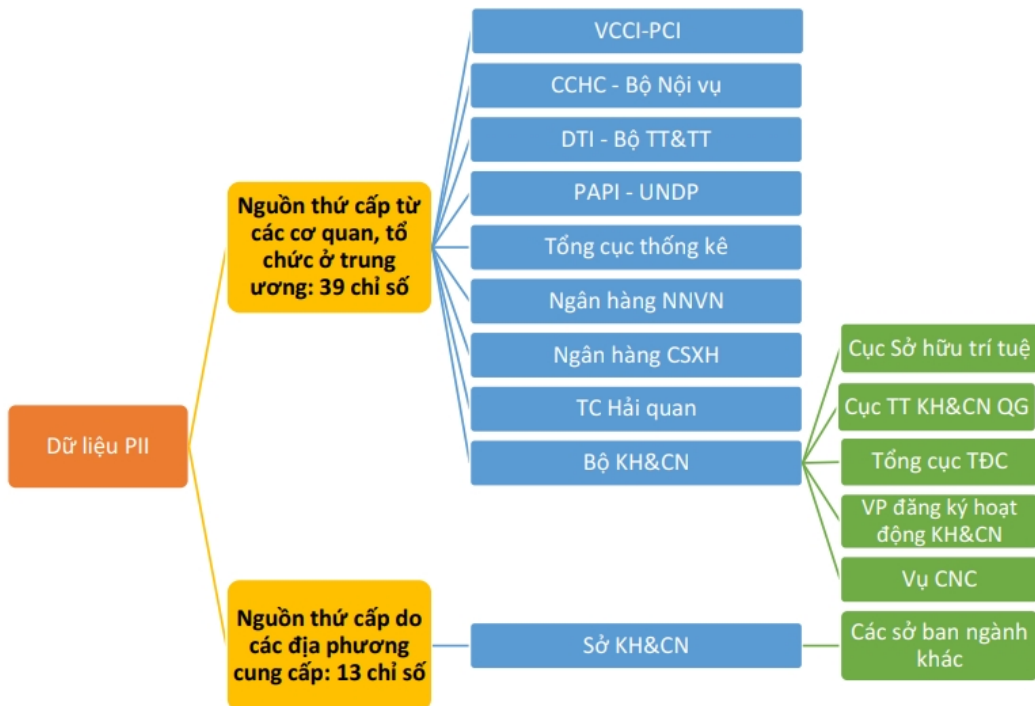
**Hình 1. Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023**

**1. Quá trình thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ số đổi mới sáng tạo PII của Khánh Hòa trong năm 2023**

Nguồn dữ liệu để xây dựng bộ chỉ số PII 2023 được thu thập dựa trên số liệu từ các báo cáo thống kê, báo cáo quản lý chính thức của các cơ quan trung ương và địa phương; số liệu từ các bộ chỉ số khác (bộ chỉ số Cải cách hành chính, bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, bộ chỉ số Chuyển đổi số, bộ chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh).

Cơ cấu nguồn dữ liệu như sau:

- Từ các báo cáo, số liệu thống kê của các cơ quan, tổ chức ở trung ương: 38.5% (20 chỉ số).
- Từ các bộ chỉ số khác: 21% (11 chỉ số).
- Từ dữ liệu quản lý nhà nước của Bộ KH&CN: 15.5% (8 chỉ số).
- Từ số liệu do địa phương cung cấp: 25% (13 chỉ số).



**Hình 2. Cơ cấu nguồn dữ liệu**

Thực hiện đề nghị của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở KH&CN đã có Công văn số 1092/SKH&CN-QLChN ngày 27/6/2023 về việc cử cán bộ đầu mối triển khai Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2023.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 5782/UBND-KGVX ngày 14/6/2023 về việc triển khai bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ KH&CN, Sở KH&CN đã làm đầu mối, phối hợp Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Bộ KH&CN tiến hành thu thập dữ

liệu phục vụ tính toán chỉ số ĐMST PII tỉnh Khánh Hòa. Sở KH&CN đã gửi các Công văn số 1116/SKHHCN-QLChN ngày 30/6/2023 và công văn số 1254/SKHHCN-QLChN ngày 19/7/2023 về việc cung cấp thông tin về Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2023 đến các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan đề nghị cung cấp thông tin dữ liệu và tài liệu minh chứng.

Sở KH&CN đã tổng hợp dữ liệu và tài liệu minh chứng, gửi về Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (đồng thời báo cáo UBND tỉnh) tại Công văn số 1312/SKHHCN-QLChN ngày 28/7/2023 và Công văn số 1490/SKHHCN-QLChN ngày 25/8/2024 về việc tổng hợp thông tin dữ liệu phục vụ tính toán Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023.

## 2. Kết quả Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023

### 2.1. Kết quả xếp hạng chung Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023

Ngày 12/3/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) công bố bộ chỉ số đổi mới sáng tạo năm 2023 và bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được trình bày tại Bảng 1. Theo đó, Hà Nội có điểm số cao nhất, đạt 62.86, tỉnh Cao Bằng có điểm số thấp nhất là 22.18. Tỉnh Khánh Hòa đạt 36,78 điểm, xếp hạng thứ 31/63 tỉnh, thành phố.

Thứ hạng	Địa phương	Điểm
1	Hà Nội	62,86
2	TP. Hồ Chí Minh	55,85
3	Hải Phòng	52,32
4	Đà Nẵng	50,70
5	Cần Thơ	49,66
6	Bắc Ninh	49,20
7	Bà Rịa Vũng Tàu	49,18
8	Bình Dương	48,64
9	Quảng Ninh	48,03
10	Thái Nguyên	47,75
11	Bắc Giang	46,51
12	Long An	44,95
13	Đồng Nai	44,44
14	Thừa Thiên Huế	44,01
15	Lâm Đồng	43,58
16	Ninh Bình	43,39

Thứ hạng	Địa phương	Điểm
33	Nghệ An	36,50
34	Bình Phước	35,85
35	Quảng Nam	35,69
36	Trà Vinh	34,94
37	Nam Định	34,90
38	Tây Ninh	34,89
39	Kon Tum	34,44
40	Hòa Bình	34,33
41	Phú Yên	34,01
42	Hà Tĩnh	33,76
43	Tuyên Quang	33,74
44	Lào Cai	32,76
45	Bạc Liêu	32,54
46	Lạng Sơn	32,49
47	Bình Thuận	32,02
48	Sóc Trăng	31,81

17	Hải Dương	42,57	49	An Giang	30,90
18	Hung Yên	42,52	50	Cà Mau	30,52
19	Vĩnh Phúc	42,40	51	Quảng Bình	30,42
20	Phú Thọ	41,29	52	Đắk Lắk	30,02
21	Ninh Thuận	39,69	53	Kiên Giang	29,80
22	Hà Nam	39,60	54	Đắk Nông	29,71
23	Bình Định	39,42	55	Quảng Trị	29,25
24	Thái Bình	39,05	56	Bắc Kạn	28,80
25	Đồng Tháp	38,32	57	Sơn La	27,87
26	Quảng Ngãi	37,80	58	Yên Bái	27,17
27	Tiền Giang	37,66	59	Điện Biên	26,78
28	Bến Tre	37,65	60	Hà Giang	26,14
29	Vĩnh Long	37,37	61	Gia Lai	25,83
30	Thanh Hóa	37,32	62	Lai Châu	22,78
<b>31</b>	<b>Khánh Hòa</b>	<b>36,78</b>	63	Cao Bằng	22,18
32	Hậu Giang	36,54			

**Bảng 1. Bảng thứ hạng và điểm số PII của các địa phương năm 2023**

## 2.2 Kết quả đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2023

Kết quả đánh giá Khánh Hòa (theo vùng KT-XH Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung) có dân số trung bình (năm 2022): 1,254,000 người; GRDP (năm 2022): 95,974 tỉ đồng; Thu nhập bình quân đầu người (năm 2022): 3,729,000 đồng/người/tháng, được xếp vào nhóm thu nhập trung bình. Điểm số đầu vào của bộ chỉ số PII: 40.21 điểm; điểm số đầu ra bộ chỉ số PII: 33.35 điểm.

### Trụ cột 1. Thể chế, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần

Việc tạo môi trường chính trị, môi trường pháp lý để thu hút, bảo vệ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và tăng trưởng là yếu tố đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng đến môi trường ĐMST. Thể chế có vai trò to lớn trong việc tác động đến cách các tác nhân kinh tế tương tác với nhau và với cấu trúc chính trị, các quy định pháp luật và xã hội. Môi trường thể chế được xác định bởi khung pháp lý và hành chính, trong đó các cá nhân, doanh nghiệp và chính quyền tương tác để tạo thu nhập và sự thịnh vượng của nền kinh tế.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>1.</b>	<b>Thể chế</b>	<b>46.54</b>	<b>77.16</b>	<b>27.85</b>
<b>1.1.</b>	<b>Môi trường chính sách</b>	<b>40.40</b>	<b>79.57</b>	<b>20.69</b>
<b>1.1.1.</b>	<b>Chính sách thúc đẩy KHCN&amp;ĐMST phục vụ phát triển KT-XH của địa phương</b>	<b>18.25</b>	<b>47</b>	<b>15.16</b>

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
1.1.2.	<i>Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự</i>	7.63	8.6	6.5
1.1.3.	<i>Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</i>	6.01	7.04	4.59
<b>1.2.</b>	<b><i>Môi trường kinh doanh</i></b>	<b>52.69</b>	<b>79.6</b>	<b>28.64</b>
1.2.1.	<i>Chi phí gia nhập thị trường</i>	7.21	7.93	6.32
1.2.2.	<i>Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương</i>	6.59	7.66	6.07
1.2.3.	<i>Cải cách hành chính</i>	86.19	90.10	75.99
1.2.4.	<i>Cạnh tranh bình đẳng</i>	5.77	7.36	4.19

### **Trụ cột 2. Vốn con người và nghiên cứu & phát triển, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần**

Vốn con người và nghiên cứu và phát triển (NC&PT) là những yếu tố dẫn dắt cơ bản, quyết định năng lực ĐMST của quốc gia và địa phương. Một địa phương có nguồn vốn con người được quan tâm, chú trọng nuôi dưỡng và phát triển, dành nguồn lực cho NC&PT càng lớn thì hoạt động ĐMST sẽ có kết quả và chất lượng càng cao, đóng góp cho sự phát triển KT-XH càng lớn.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>2.</b>	<b><i>Vốn con người và nghiên cứu và phát triển</i></b>	<b>42.59</b>	63.06	13.72
<b>2.1</b>	<b><i>Giáo dục</i></b>	<b>27.38</b>	<b>79.03</b>	<b>13.93</b>
2.1.1.	<i>Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT</i>	6.34	7.2	5.72
2.1.2.	<i>Tỉ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật</i>	0.30	2.26	0.06
2.1.3.	<i>Chi cho giáo dục và đào tạo bình quân một người đi học trong 1 năm</i>	17.20	27.85	12.73
<b>2.2.</b>	<b><i>Nghiên cứu và phát triển</i></b>	<b>57.80</b>	<b>77.24</b>	<b>4.56</b>
2.2.1.	<i>Nhân lực nghiên cứu và phát triển/10,000 dân</i>	15.63	64.47	1.22
2.2.2.	<i>Tỉ lệ chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương/GRDP(%)</i>	0.03	0.4	0.0
2.2.3.	<i>Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP (%)</i>	0.30	0.46	0.00
2.2.4.	<i>Số tổ chức KH&amp;CN/10,000 dân</i>	0.47	3.06	0.22

### **Trụ cột 3. Cơ sở hạ tầng, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần**

Cơ sở hạ tầng chung và hạ tầng kĩ thuật là các yếu tố tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp, giúp giảm chi phí giao dịch, tiếp cận thị trường tốt hơn và tăng trưởng bền vững.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>3.</b>	<b><i>Cơ sở hạ tầng</i></b>	<b>53.62</b>	<b>82.47</b>	<b>12.5</b>

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>3.1.</b>	<b>Hạ tầng Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)</b>	<b>71.9</b>	<b>99.44</b>	<b>11.68</b>
3.1.1.	Hạ tầng số	0.62	0.83	0.32
3.1.2.	Quản trị điện tử	3.48	74.51	13.50
<b>3.2</b>	<b>Hạ tầng chung và môi trường sinh thái</b>	<b>35.33</b>	<b>74.51</b>	<b>13.50</b>
3.2.1	. Cơ sở hạ tầng cơ bản	50.52	69.45	36.64
3.2.2.	Tỉ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp	39.11	100.00	0.16
3.2.3.	Quản trị môi trường	3.43	4.63	2.82

#### **Trụ cột 4. Trình độ phát triển của thị trường**

Trụ cột này phản ánh sự phát triển của thị trường, bao gồm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho ĐMST như tiếp cận tài chính (tín dụng), tiếp cận thị trường, sự cạnh tranh, quy mô thị trường. Việc tiếp cận được các tổ chức tài chính và nhà đầu tư sẵn sàng hỗ trợ các dự án kinh doanh và mở rộng kinh doanh sẽ khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện ĐMST

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>4.</b>	<b>Trình độ phát triển của thị trường</b>	<b>42.01</b>	<b>77.81</b>	<b>14.30</b>
<b>4.1</b>	<b>Tài chính và đầu tư</b>	<b>43.94</b>	<b>76.99</b>	<b>4.96</b>
4.1.1.	Tín dụng cho khu vực tư nhân/1,000 lao động	167.53	691.36	55.55
4.1.2.	Tài chính vi mô/GRDP	0.02	0.09	0.00
4.1.3	Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động	33.70	114.59	17.23
4.1.4.	Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động	19.54	55.11	5.14
<b>4.2.</b>	<b>Quy mô thị trường</b>	<b>40.08</b>	<b>88.87</b>	<b>13.05</b>
4.2.1.	Số DN ngành dịch vụ chuyên môn KH&CN/1,000 DN	65.15	115.24	24.08
4.2.2.	Mật độ DN/1,000 dân	8.90	29.20	1.40
4.2.3.	Đóng góp trong GDP cả nước (%)	1.04	15.98	0.13

#### **Trụ cột 5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần**

Đây là Trụ cột cuối cùng trong nhóm các trụ cột đầu vào được thiết kế để đánh giá mức độ thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động ĐMST. Trụ cột Thể chế cho thấy môi trường thể chế tạo thuận lợi cho hoạt động ĐMST, trụ cột Vốn con người và NC&PT đánh giá việc tích lũy vốn con người thông qua giáo dục và những

ưu tiên cho hoạt động NC&PT. Trụ cột Cơ sở hạ tầng và Trụ cột Sự phát triển của thị trường cho thấy những dịch vụ sẵn có, những điều kiện không thể thiếu để ĐMST được thực hiện.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>5.</b>	<b>Trình độ phát triển của doanh nghiệp</b>	<b>16.29</b>	<b>56.85</b>	<b>8.40</b>
<b>5.1</b>	<b>Lao động có kiến thức</b>	<b>22.53</b>	<b>81.69</b>	<b>10.54</b>
5.1.1.	Tỷ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của doanh nghiệp	4.54	12.90	2.37
5.1.2.	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo	25.30	50.30	11.93
5.1.3.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động NC&PT	0.05	29.30	0.00
<b>5.2</b>	<b>Liên kết sáng tạo</b>	<b>14.40</b>	<b>71.28</b>	<b>0.00</b>
5.2.1.	Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp	12.52	77.45	0.00
5.2.2.	Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp	14.20	135.82	0.00
5.2.3.	Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp	7.14	111.39	0.00
<b>5.3</b>	<b>Hấp thu tri thức</b>	<b>11.94</b>	<b>76.37</b>	<b>3.55</b>
5.3.1.	Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP	0.00	0.27	0.02
5.3.2.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST	0.80	25.60	0.10
5.3.3.	Tỷ lệ doanh nghiệp có chứng chỉ ISO	6.43	35.41	4.16

### **Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần**

Trụ cột này là một trong hai trụ cột đầu ra ĐMST. Các trụ cột này phản ánh từ những đầu vào ĐMST gồm thể chế, vốn con người và NC&PT, cơ sở hạ tầng và sự phát triển của thị trường, doanh nghiệp – tức là các yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ĐMST sẽ mang lại những kết quả như thế nào.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>6.</b>	<b>Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ</b>	<b>20.16</b>	<b>63.16</b>	<b>3.1</b>
<b>6.1</b>	<b>Sáng tạo tri thức</b>	<b>21.55</b>	<b>100.00</b>	<b>0.00</b>
6.1.1.	Đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10,000 dân	0.18	2.33	2.00
6.1.2.	Đơn đăng ký giống cây trồng/10,000 dân	0.00	0.60	0.00
<b>6.2.</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>12.97</b>	<b>62.88</b>	<b>5.66</b>
6.2.1.	Đơn đăng ký nhãn hiệu/1,000 doanh nghiệp đang hoạt động	91.46	278.70	39.20



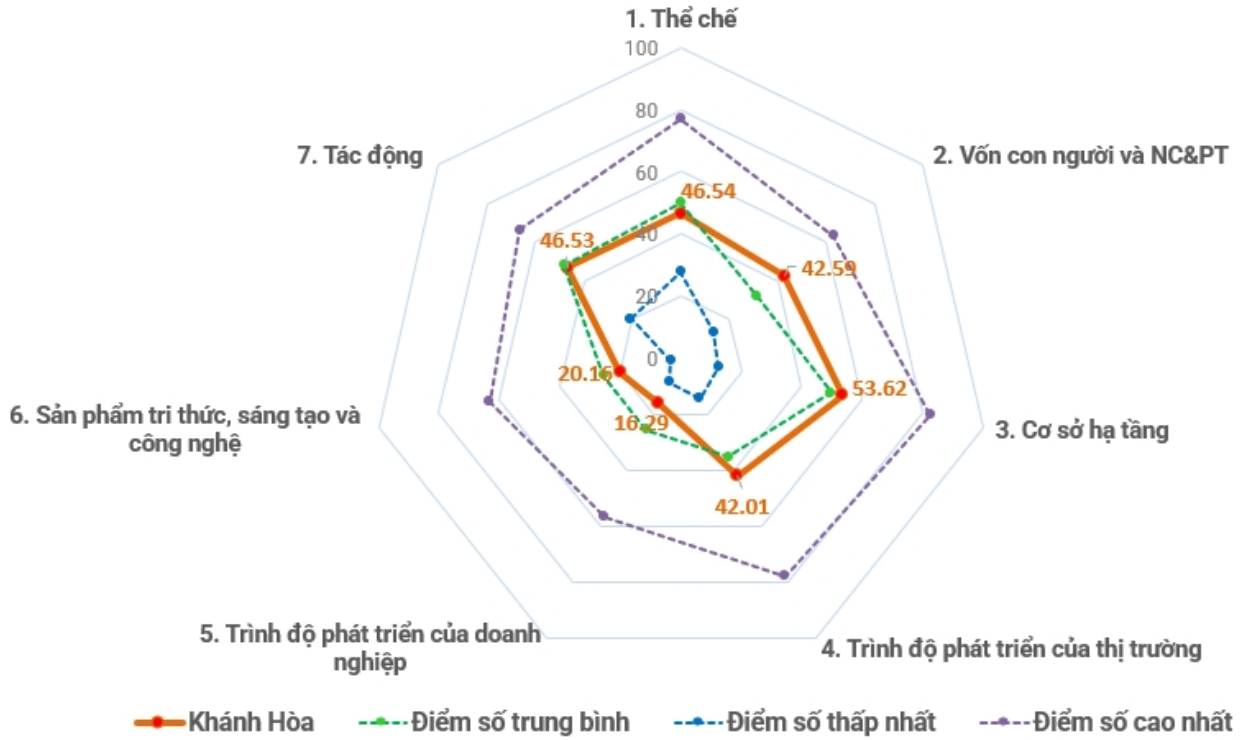
Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
6.2.2.	Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/10,000 dân	0.10	1.27	0.05
6.2.3.	Đơn đăng kí kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân	0.19	1.97	0.00
6.2.4.	Số lượng chỉ dẫn địa lí đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/tổng số xã	0.01	0.06	0.00
<b>6.3.</b>	<b>Lan tỏa tri thức</b>	<b>25.97</b>	<b>60.10</b>	<b>0.00</b>
6.3.1.	Số doanh nghiệp mới thành lập/10,000 dân	15.81	48.38	1.78
6.3.2.	Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1,000 doanh nghiệp	0.98	7.36	0.00
6.3.3.	Tỉ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương	0.00	16.43	0.00

### **Trụ cột 7. Tác động, nhóm chỉ số và các chỉ số thành phần**

Trụ cột 7 cho thấy những tác động của ĐMST góp phần phát triển KT-XH của địa phương. Mục tiêu chính của việc thúc đẩy ĐMST trong nền kinh tế là tăng sự giàu có, thịnh vượng và hạnh phúc chung của mọi người dân trong nền kinh tế.

Stt	Chỉ số	Giá trị điểm số Khánh Hòa	Cả nước	
			Cao nhất	Thấp nhất
<b>7.</b>	<b>Tác động</b>	<b>46.53</b>	<b>66.21</b>	<b>20.54</b>
<b>7.1</b>	<b>Tác động đến sản xuất kinh doanh</b>	<b>45.14</b>	<b>76.23</b>	<b>17.54</b>
7.1.1.	sản xuất công nghiệp	122.00	132.90	75.90
7.1.2.	Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã	0.10	2.03	0.00
7.1.3.	Giá trị xuất khẩu/GRDP	0.47	5.15	0.01
7.1.4.	Tốc độ tăng năng suất lao động	0.12	0.21	0.16
<b>7.2</b>	<b>Tác động đến kinh tế xã hội</b>	<b>47.91</b>	<b>83.73</b>	<b>3.48</b>
7.2.1.	Tốc độ giảm nghèo	-3.60	7.00	-12.90
7.2.2.	Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế/tổng dân số	0.52	63.71	37.13
7.2.3.	Thu nhập bình quân đầu người	3.73	8.08	2.06
7.2.4.	Phát triển con người	0.74	0.82	0.60

Điểm số 7 trụ cột của Khánh Hòa được vẽ theo biểu đồ mạng nhện, hiển thị điểm số của các trụ cột và so sánh tương quan với điểm số thấp nhất, cao nhất và điểm trung bình của cả 63 tỉnh, thành cho mỗi trụ cột:



### Biểu đồ: Điểm số các trụ PII 2023 của Khánh Hòa

Bộ chỉ số chỉ ra 05 điểm mạnh và 05 điểm yếu của tỉnh Khánh Hòa:

ĐIỂM MẠNH		
Chỉ số	Giá trị	Điểm số
2.2.3. Chi cho NC&PT/GRDP (%)	0.30	100.00
2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10,000 dân	0.47	74.90
7.1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp	122.00	80.88
3.1.2. Quản trị điện tử	3.48	85.02
6.3.1. Số DN mới thành lập/10,000 dân	15.81	64.56

ĐIỂM YẾU		
Chỉ số	Giá trị	Điểm số
6.2.2. Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/10,000 dân	0.10	3.97
5.3.3. Số DN có chứng chỉ ISO/1,000 DN	6.43	7.25
5.1.1. Tỷ lệ chi đào tạo lao động trong tổng chi của DN (%)	4.54	20.56
7.2.1. Tốc độ giảm nghèo	-3.60	46.73
1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH	18.25	9.69

**Bảng 2. Chỉ số Điểm mạnh, điểm yếu của Khánh Hòa**

### 3. Đánh giá

- Hiện nay, có rất nhiều chỉ số cấp địa phương ở các lĩnh vực khác nhau. Đối với Bộ chỉ số PII được xây dựng trên nền tảng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu GII xếp hạng cho cấp quốc gia thì PII đã được hiệu chỉnh cho phù hợp với quy mô địa phương và đã được kiểm định bởi các chuyên gia của WIPO nên có phương pháp và dữ liệu đáng tin cậy. Chỉ số PII không phải để so sánh thứ bậc giữa các địa phương do mỗi địa phương có đặc thù và điều kiện khác nhau. Tuy nhiên, chỉ số PII cung cấp một bức tranh tổng thể để các địa phương có thể tự đánh giá nhằm nâng cao chỉ số PII dựa trên việc nỗ lực khai thác tốt nguồn lực của địa phương cũng như nâng cao năng lực quản trị.

- Từ kết quả xếp hạng PII của 63 tỉnh, thành cho thấy, Khánh Hòa có chỉ số ĐMST so với 63 tỉnh, thành và theo vùng KT-XH ở mức trung bình-khá.

- Từ điểm đầu vào và điểm đầu ra (lần lượt là 40.21 điểm và 33.35 điểm) cho thấy cho thấy việc Khánh Hòa sử dụng đầu vào ĐMST để chuyển thành đầu ra ĐMST còn chưa hiệu quả (Bến Tre có mức thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình là 3.8 triệu đồng/người/tháng, đạt 30.79 điểm đầu vào ĐMST nhưng đạt 44.51 điểm đầu ra ĐMST).

- Bộ chỉ số PII cung cấp căn cứ khoa học và cung cấp các minh chứng về điểm mạnh, điểm yếu, về các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của tỉnh. Qua đó Khánh Hòa cần tập trung có các giải pháp cải thiện đối với các trụ cột hiện có kết quả còn kém (5 điểm yếu từ chỉ số PII); kịp thời sử dụng các kết quả đánh giá PII vào công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng và thực hiện các biện pháp, giải pháp thúc đẩy phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của tỉnh, cũng như qua đó đóng góp thiết thực vào phát triển KT-XH dựa trên KH,CN&ĐMST của quốc gia.

### 4. Đề xuất, kiến nghị

Việc nâng cao chỉ số ĐMST cần thời gian dài và cần sự tham gia của nhiều ngành, lĩnh vực. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, lĩnh vực, UBND cấp huyện để xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số ĐMST cấp tỉnh năm 2024. Với các nhiệm vụ cơ bản như sau:

- *Sở Khoa học và Công nghệ:*

+ Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: Phân tích chuyên sâu chỉ số PII với các điểm mạnh, điểm yếu, tiềm năng để nâng cao các chỉ số thành phần trong ngắn hạn và lâu dài; hội thảo tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng các sơ đồ kết nối các mối liên hệ giữa cơ quan quản lý với các nhiệm vụ để nâng cao chỉ số PII của tỉnh; dự thảo phương án phân công chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần cho từng ngành, lĩnh vực.

+ Chủ trì công tác thu thập dữ liệu, xây dựng quy chế phối hợp thu thập dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- *Đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:*

+ Cử đại diện làm công tác đầu mối, cung cấp thông tin dữ liệu, tài liệu minh chứng về Sở KH&CN. Cử người làm công tác đầu mối tham gia các khóa tập huấn do Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Bộ KH&CN tổ chức.

+ Xây dựng các kế hoạch cụ thể của từng ngành, lĩnh vực để nâng cao chỉ số thành phần thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

+ Chủ động cập nhật dữ liệu và tài liệu minh chứng về lĩnh vực phụ trách, liên quan, gửi dữ liệu về Sở KH&CN hoàn thành trước ngày **10/7** hàng năm để phục vụ tính toán Chỉ số ĐMST PII của tỉnh Khánh Hòa.

Sau 02 năm triển khai kế hoạch, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì đánh giá kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh để ban hành kế hoạch tiếp theo.

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương và các đề xuất, kiến nghị, xin ý kiến UBND tỉnh.

*Gửi kèm: Dự thảo kế hoạch Nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.*

**Nơi nhận:** (VBĐT)

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Sở Công thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong;
- Cục Thống kê Khánh Hòa;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa;
- Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Khánh Hòa;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLChN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hoàng Diệp**